



TRƯỜNG TUYỂN SINH TUYỂN CHỌN: LỰA CHỌN MANG LẠI SỰ ĐA DẠNG

Sean P. Corcoran
Vanderbilt University

Tại sao chúng ta có các trường công lập tuyển chọn?

- Về mặt học tập, các trường tuyển chọn là một hình thức phân biệt, tại đây sự phân biệt là giữa các trường chứ không phải bên trong trường.
- Việc phân nhóm học sinh có trình độ học tập cho phép chuyên môn hóa: cung cấp chương trình giảng dạy đầy thách thức, thu hẹp mục tiêu và các khóa học có thể không thực hiện được trong một trường tuyển sinh mở.
- Một số trường tuyển sinh tuyển chọn lọc cũng chọn theo sở *thích* (ví dụ: STEM, nghệ thuật)

Các lý do thường được nhắc đến khác

- Các trường tuyển chọn là một phần thưởng cho *thành tích* trong quá khứ.
- Các trường công lập tuyển chọn lọc là một cách để thúc đẩy khả năng tiến lên bậc cao hơn của những học sinh tài năng về học tập nhưng lại có ít lợi thế hơn.
- Các trường ưu tú thường thu hút và giữ chân các gia đình ở tầng lớp trung lưu trên.
- Theo truyền thống!

Các trường tuyển chọn nên tuyển sinh đối tượng nào?

- Giả định rằng các trường công lập tuyển chọn là ngôi trường mong muốn, vậy họ nên tuyển sinh học sinh như thế nào?
- Nên sử dụng tiêu chí nào và nên phân bổ không gian như thế nào khi có nhiều học sinh đủ tiêu chuẩn hơn chỉ tiêu?

Nguyên tắc chung

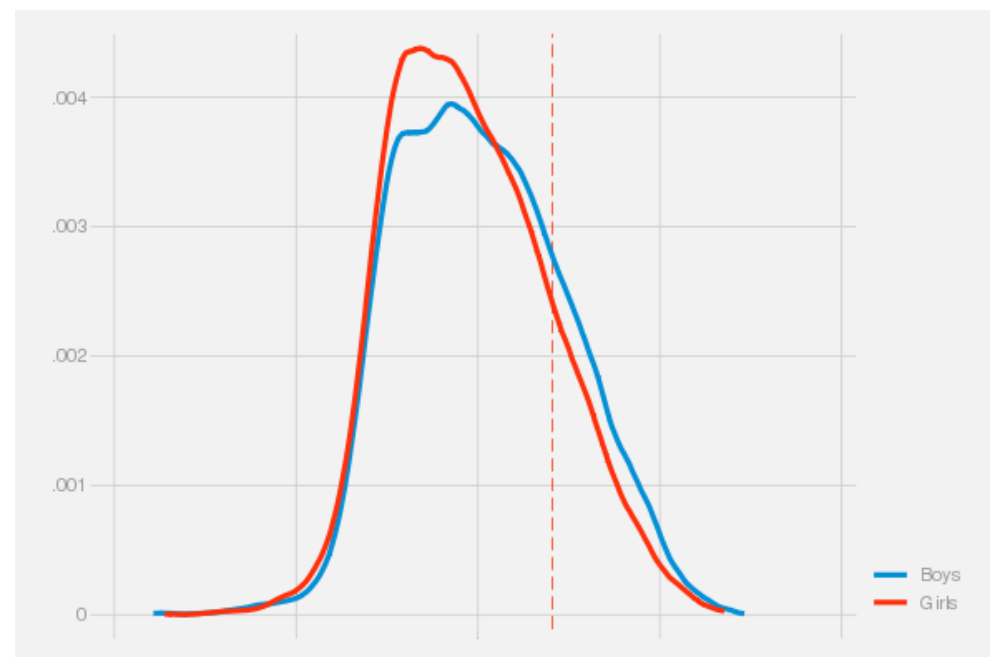
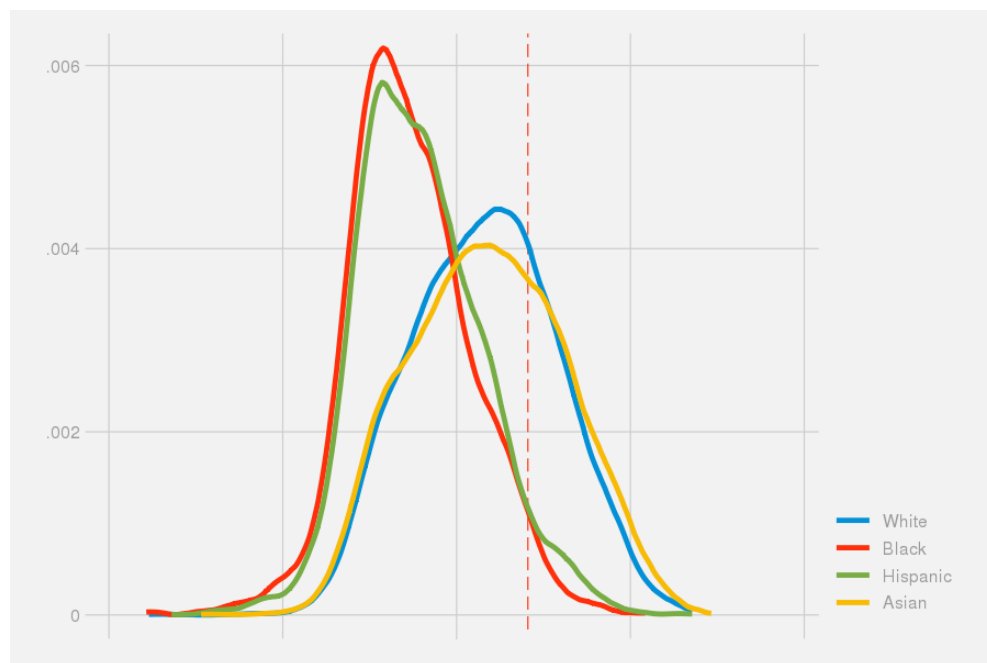
- “Sự phù hợp” học tập – các mục tiêu/sở thích phải phù hợp với trường học, và ứng viên phải được chuẩn bị đầy đủ về chương trình giảng dạy.
- “Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư” – một số học sinh có thể hưởng lợi *nhiều hơn* từ trường học so với những học sinh khác (ví dụ: những học sinh ít lợi thế hơn).
- Tính đa dạng và tính đại diện – học sinh được tuyển chọn phải phản ánh sự đa dạng của cộng đồng mà ngôi trường phục vụ.
- Tính minh bạch – các tiêu chí đánh giá phải minh bạch với ứng viên và phải cố gắng khách quan nhất có thể.

Tính đa dạng là mục tiêu giáo dục

- Tính đa dạng là (hoặc phải là) một mục tiêu rõ ràng của các trường công lập.
 - Tạo điều kiện thúc đẩy tương tác giữa học sinh từ các hoàn cảnh xuất thân khác nhau (chủng tộc, dân tộc, ngôn ngữ, kinh tế xã hội) là một trong những mục tiêu của giáo dục công lập.
 - Học tập trong môi trường dân cư đa dạng mang lại lợi ích về mặt dân sự, xã hội và tư nhân (Wells và cộng sự, 2016)
 - Các trường học phân biệt chủng tộc thường không được coi là cung cấp một nền giáo dục “bình đẳng”.

Tính đa dạng là mục tiêu giáo dục

- Với sự phân bổ các thước đo thành tích thường được sử dụng trong tuyển sinh (ví dụ: điểm thi), các trường tuyển chọn phải đối mặt với sự thỏa hiệp giữa các thước đo về “sự phù hợp” học tập và tính đa dạng



Tiêu chí tuyển sinh

- Các tiêu chí tuyển sinh điều phối các nguyên tắc này.
 - (Các) thước đo nào sẽ được sử dụng để xác định xem một học sinh có “phù hợp” về học tập với trường học không và có khả năng thành công không?
 - “Các tiêu chí” sẽ bị phá vỡ như thế nào nếu có nhiều ứng viên đủ tiêu chuẩn hơn chỉ tiêu?
 - Làm thế nào để đạt được tính đa dạng?
 - Trường học sẵn sàng thỏa hiệp điều gì để đáp ứng mục tiêu về tính đa dạng của mình trên cơ sở các thước đo thành tích truyền thống?

Các loại tiêu chí tuyển sinh

	<u>Ví dụ</u>	
Học thuật	Thi tuyển sinh	Đánh giá toàn diện/hồ sơ
	Điểm thi tiểu bang	Tác phẩm thử giọng/nghệ thuật
	Xếp hạng khối/lớp	Bài luận
Phi học thuật	Chuyên cần	Hành vi
	“Thể hiện sự yêu thích”	Hoạt động/dịch vụ ngoại khóa

Các tiêu chí này đã được các trường tuyển chọn sử dụng để đánh giá “sự phù hợp” học tập và sự sẵn sàng tiếp nhận chương trình giảng dạy. Có thể sử dụng phiếu chấm điểm để tính *điểm tổng hợp*, với trọng số trên nhiều thành phần khác nhau.

Các loại tiêu chí ưu tiên tuyển sinh

	<u>Ví dụ</u>	
Tiêu chí quyết định tuyển chọn cuối cùng	Bốc thăm	Ưu tiên địa lý
Các chỉ tiêu kinh tế xã hội	Nền tảng gia đình (ví dụ: đủ điều kiện tham gia FRPL, học vấn của phụ huynh, STH) Nghèo đói tập trung tại trường học	Các điều kiện kinh tế xã hội của khu dân cư (ví dụ: mã bưu chính, Điều tra dân số)

Các tiêu chí ưu tiên được sử dụng để đưa ra quyết định cuối cùng và thúc đẩy các mục tiêu tuyển sinh khác, bao gồm tính đa dạng. Những tiêu chí này có thể được áp dụng là các tiêu chí ưu tiên nghiêm ngặt (ví dụ: Nhóm 1 luôn được tiếp nhận trước Nhóm 2), là *chỉ tiêu dự phòng* hoặc sử dụng điểm “thưởng” được thêm vào điểm tổng hợp (Ellison & Pathak, 2021).

Lưu ý: sự ưu tiên cho các chỉ tiêu kinh tế xã hội nhằm nhiều mục đích: thúc đẩy tính đa dạng, xác định học sinh có nhiều khả năng được hưởng lợi hơn khi nhập học và nhận ra các trường hợp bất bình đẳng.

Các trường sàng lọc ở NYC

- Nhiều người biết các trường trung học phổ thông chuyên ưu tú ở NYC, đặc biệt là “3 trường lớn” (Stuyvesant, Brooklyn Tech, Bronx Science)
- Tuy nhiên, trong năm 2020-21, **27%** các trường trung học phổ thông khác ở NYC sử dụng biện pháp sàng lọc học tập; **31%** nếu quý vị bao gồm các buổi thử giọng và **84%** nếu quý vị bao gồm các chương trình “Tùy chọn giáo dục”, trong đó $\frac{1}{2}$ số học sinh được sàng lọc.
 - Một tỷ lệ các trường *trung học cơ sở* tương tự sử dụng các phương pháp sàng lọc.
- Trong lịch sử, mỗi trường đều đặt ra những tiêu chí và ưu tiên riêng của mình.
 - Có **420** trường trung học phổ thông ở NYC

Tiêu chí tuyển sinh và tính đa dạng

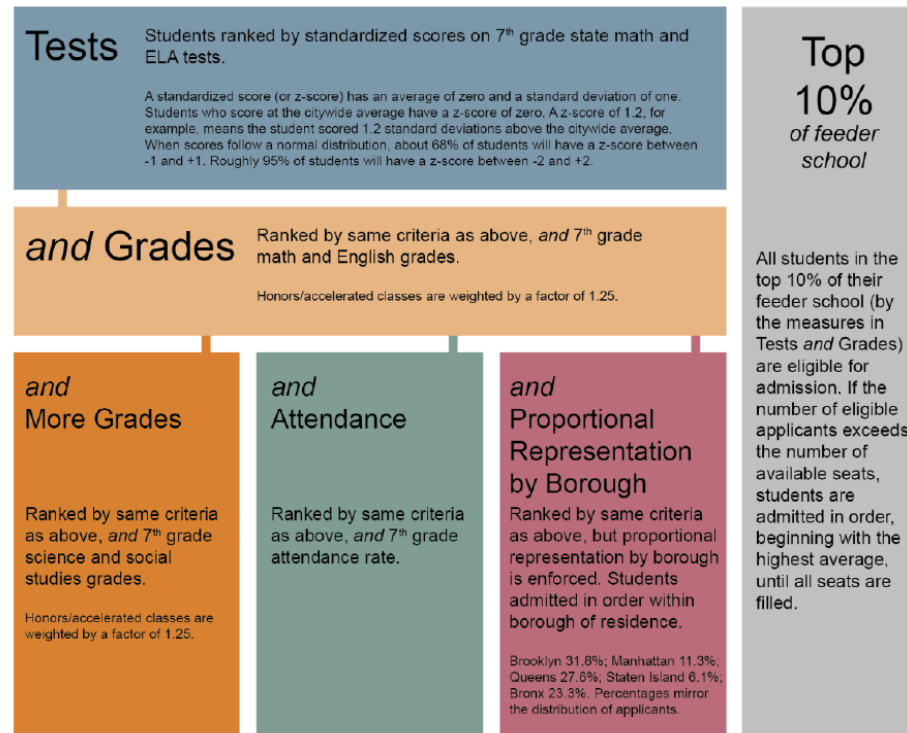
- Việc lựa chọn tiêu chí tuyển sinh liên quan đến tính đa dạng và tính đại diện như thế nào?
- Lưu ý rằng điều này *phụ thuộc vào bối cảnh* – phụ thuộc vào sự phân bố tiêu chí tuyển sinh, cũng như sự phân tách khu vực dân cư/trường học
- Một số ví dụ từ nghiên cứu:
 - Corcoran và Baker-Smith (2018) về NYC
 - Rucinski và Goodman (2018) về Boston
 - Ellison và Pathak (2021), Sartain và Barrow (2020) về Chicago

Trường trung học phổ thông chuyên của NYC

- 8 trường trung học phổ thông chuyên tuyển sinh học sinh hoàn toàn trên cơ sở thi tuyển sinh (SHSAT)
- Vào năm 2018, ~56% thư mời nhập học dành cho học sinh châu Á, 31% cho học sinh da trắng, 6% cho học sinh gốc La-tinh và 3% cho học sinh gốc Phi
 - 42% cho học sinh nữ
 - So sánh với lớp 8: 17% châu Á, 15% da trắng, 40% La-tinh, 25% gốc Phi
- SHSAT có đặc điểm tốt là minh bạch, khách quan; nhưng rõ ràng đây không phải là thước đo duy nhất để đánh giá “sự phù hợp” học tập

Trường trung học phổ thông chuyên của NYC

- Corcoran và Baker-Smith (2018) đã mô phỏng các tiêu chí tuyển sinh khác



từ tóm tắt chính sách của Corcoran và Baker-Smith (2015)

Average Characteristics of Students Offered Seats in Alternative Admissions Rule Simulations

	2009 Offers	Changes from Actual Offers in Simulations					
		Tests	Test and Grades	Tests and More Grades	Tests, Grades, and Attendance	Tests, Grades, and Proportional Representation by Borough	Top 10%
ELA standardized score ^a	1.413	+0.298	+0.080	-0.056	+0.076	+0.053	-0.027
Math standardized score ^a	1.696	+0.230	+0.046	-0.112	+0.049	-0.024	-0.122
Math grade (0-100)	93.1	+0.1	+1.0	+0.5	+1.1	+0.4	+0.3
English grade (0-100)	91.3	+0.8	+2.0	+1.7	+2.1	+1.2	+0.8
Attendance rate	97.7	-0.2	-0.1	-0.2	+0.3	-0.2	-0.5
Female	46.1	+9.3	+11.3	+10.8	+11.5	+12.8	+14.1
Asian	53.6	-8.9	-6.5	-6.0	-4.4	-12.7	-15.9
Black	7.6	+2.1	-0.5	-1.2	-0.6	+3.5	+12.8
Latino	9.4	+4.3	+3.5	+4.1	+3.0	+10.7	+12.4
White	29.2	+2.4	+3.5	+3.1	+2.0	-1.7	-9.4
Free lunch eligible	30.6	-0.3	0	+0.7	+0.5	+4.6	+12.0
Received an offer in 2009	100.0	-37.8	-43.8	-49.0	-42.9	-47.2	-57.7
Received a "Big 3" offer in 2009 ^a	75.7	-26.5	-31.4	-36.2	-30.6	-33.8	-43.3
Number of middle schools representing 50% of offers	23	+4.0	-5.0	-7.0	-5.0	-1.0	+34.0
Number of middle schools representing 85% of offers	81	+13.0	-27.0	-38.0	-26.0	+1.0	+36.0

Source: Research Alliance calculations using data provided by the NYC DOE

Notes: This brief includes six of the seven "rules" included in the full working paper. See the full working paper for simulated results for a rule based on tests and unweighted grades. ^a See note to "Tests" on previous page. ^a The "big 3" are Stuyvesant High School, the Bronx High School of Science, and Brooklyn Technical High School.

từ tóm tắt chính sách của Corcoran và Baker-Smith (2015)

Boston

- Boston đã sử dụng điểm tổng hợp cùng điểm trung bình có trọng số bằng nhau và điểm thi chuẩn hóa.
- Rucinski và Goodman (sắp phát hành) thực hiện một phân tích tương tự như phân tích ở NYC:
 - Khoảng cách về chủng tộc/dân tộc lớn hơn trong *tham gia* thi ở Boston so với NYC
 - Các phương pháp tuyển sinh được mô phỏng làm tăng tính đa dạng nhất bao gồm tuyển sinh tự động dựa vào MCAS và x% hàng đầu theo trường trung học cơ sở

Chicago

- Có **11** trường trung học phổ thông tuyển sinh tuyển chọn ở Chicago
- Từ năm 1980-2009, Chicago đã sử dụng hệ thống tuyển sinh có ý thức về chủng tộc để đảm bảo tính đa dạng chủng tộc. Năm 2010, chuyển sang hệ thống trung lập về chủng tộc nhằm mục tiêu hội nhập kinh tế xã hội (Quick, 2016).
- Các ứng viên tham gia thi tuyển sinh và xếp hạng vào 6 trường.
- Mỗi ứng viên được cho một **điểm tổng hợp** dựa trên điểm thi đầu vào, điểm lớp 7 trong các kỳ thi tiểu bang và điểm trung bình năm lớp 7 (có trọng số như nhau)



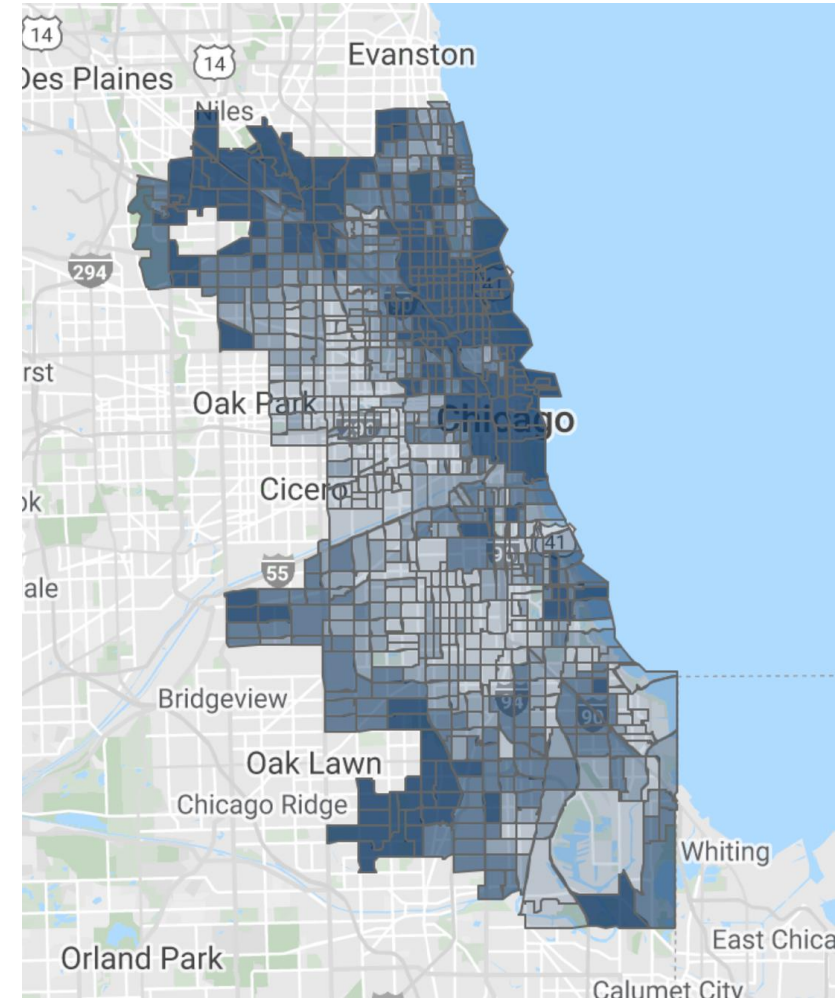
Chicago

- Tại mỗi trường, lượng chỉ tiêu có sẵn được chia thành năm loại có số lượng bằng nhau:
 - **Chỉ tiêu về thành tích** – dành cho những học sinh đạt điểm cao nhất
 - **Chỉ tiêu từ Bậc 1 – Bậc 4** – dành cho học sinh sống trong các vùng Điều tra dân số được phân loại là Bậc 1 (SES thấp nhất), 2, 3 hoặc 4 (SES cao nhất)
- Các bậc có số lượng học sinh CPS bằng nhau và được xác định dựa vào thu nhập trung bình của gia đình, % hộ gia đình đơn thân, phần trăm hộ gia đình không sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ đầu tiên, % chủ sở hữu nhà, trình độ học vấn của người lớn, điểm kiểm tra trung bình của tiểu bang đối với các trường ở khu vực tham dự

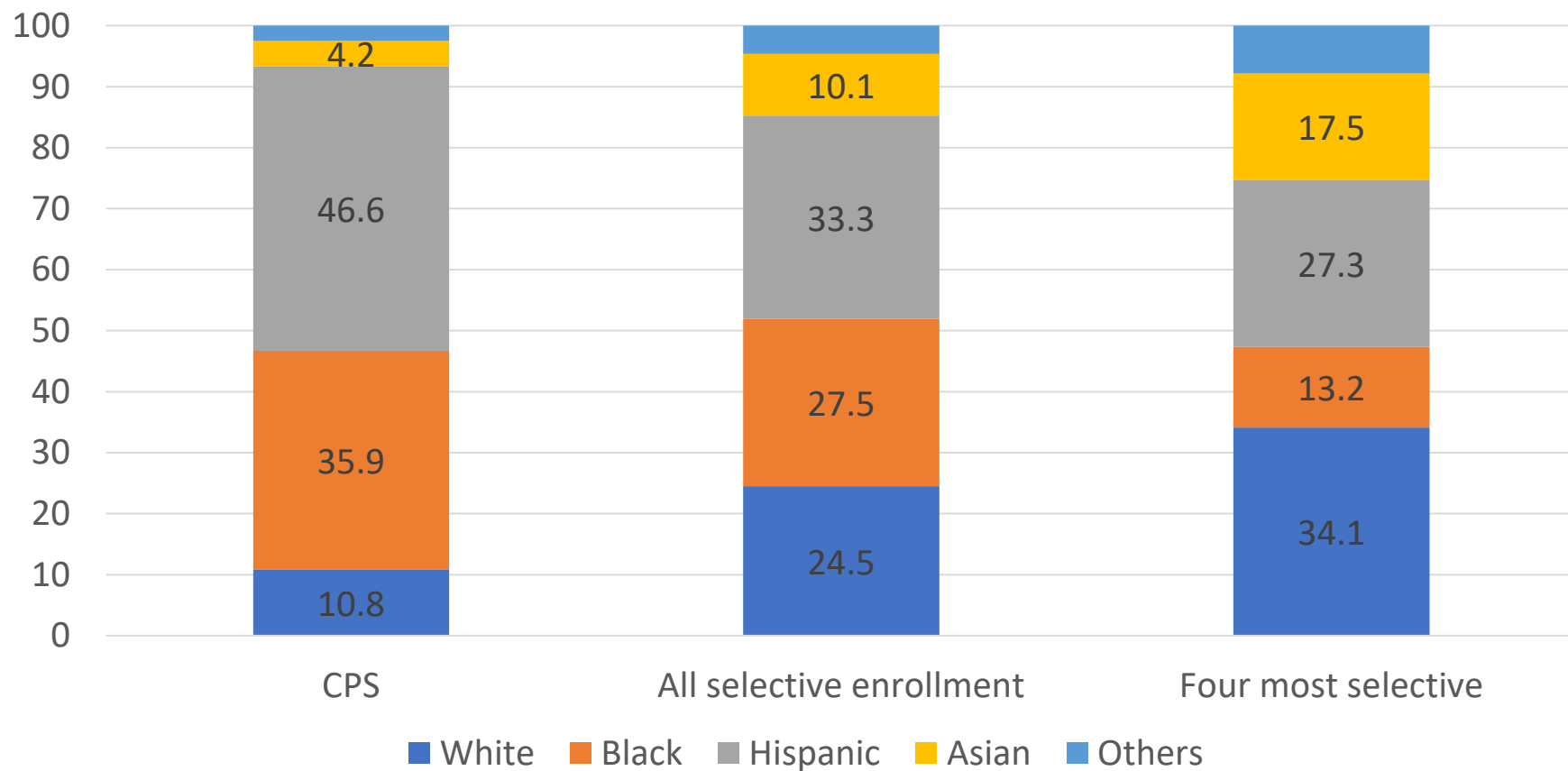
Nguồn: [GoCPS](#) and Ellison and Pathak (2021)

Các bậc SES ở Chicago

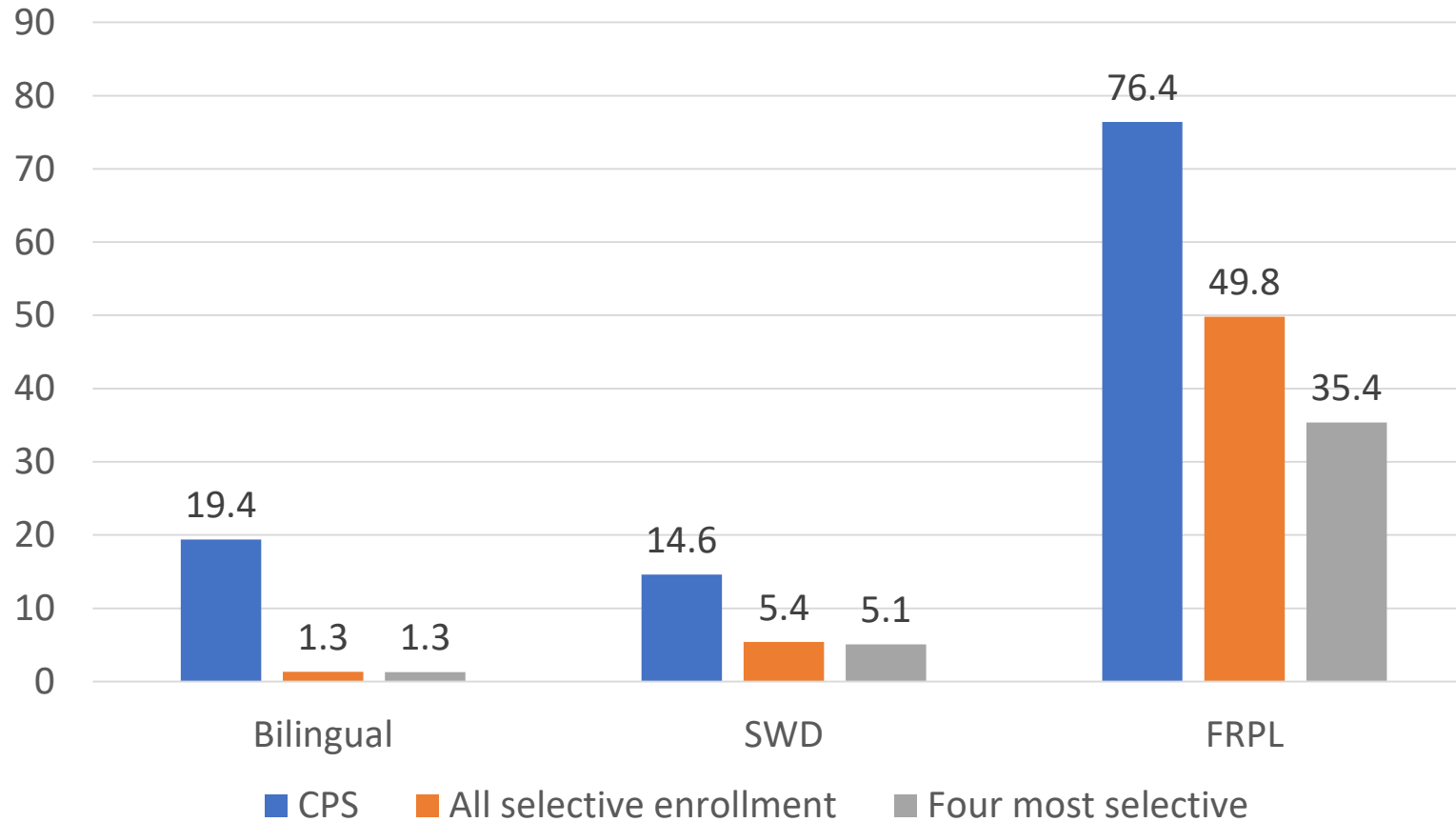
- [Ranh giới định vị trường học CPS](#)
- Xanh nhạt = ít lợi thế hơn
- Xanh đậm = nhiều lợi thế hơn



Tuyển sinh theo chủng tộc/dân tộc, 2019-20



Các đặc điểm khác của học sinh, 2019-20



Bài học từ Chicago

- Ellison và Pathak (2021): Các bậc SES là sự đại diện không hoàn hảo cho hoàn cảnh xuất thân của học sinh. CPS có thể tăng tính đa dạng hơn nữa mà không làm giảm tính tuyển chọn; hoặc, có thể làm tăng tính tuyển chọn — và làm giảm tính biến đổi đối với mức độ sẵn sàng của học sinh — mà không làm mất đi tính đa dạng.
- Barrow, Sartain, và de la Torre (2020): các trường thi tuyển không làm tăng điểm thi nói chung, và có một số bằng chứng về tác động tiêu cực đối với học sinh từ các khu vực dân cư có SES thấp (về điểm số và khả năng có thể vào một trường đại học tuyển chọn).
 - Ở Chicago, những học sinh đạt thành tích cao ở các khu dân cư có SES thấp rất có khả năng đi học tại trường bán công Noble (Angrist và cộng sự, 2020)

Tiêu chí tuyển sinh và tính đa dạng

Học thuật	Thi tuyển sinh	Chênh lệch lớn về chủng tộc/kinh tế xã hội
	Điểm thi tiểu bang	Chênh lệch từ trung bình đến lớn về chủng tộc/kinh tế xã hội
	Xếp hạng khối/lớp	Ít chênh lệch về chủng tộc/kinh tế xã hội hơn, nhưng khó so sánh giữa các trường
	Toàn diện/hồ sơ, thử giọng, bài luận	Có cơ hội lớn hơn để giảm thiểu sự chênh lệch về chủng tộc/kinh tế xã hội, nhưng chủ quan và có thể ưu tiên các gia đình có nhiều nguồn lực hơn
Phi học thuật	Chuyên cần	Thường có sự khác biệt nhỏ giữa những học sinh đạt thành tích cao. Các trường đánh giá cao chỉ số này, nhưng vẫn có thể ưu tiên các gia đình có nhiều nguồn lực hơn.

Tiêu chí tuyển sinh và tính đa dạng

Tiêu chí quyết định tuyển chọn cuối cùng	Bốc thăm	Có thể sử dụng kết hợp với ngưỡng tối thiểu để đảm bảo "sự phù hợp" học tập. Có tiềm năng thúc đẩy tính đa dạng nhưng phụ thuộc vào ngưỡng.
	Ưu tiên về địa lý và anh chị em ruột	Ưu tiên về địa lý có thể thúc đẩy tính đa dạng đến mức làm tăng số lượng ghi danh của học sinh có ít đại diện. Các chỉ tiêu này cũng có thể làm điều ngược lại (xem Ưu tiên khu học chánh 2 tại NYC trước đây).

Tiêu chí tuyển sinh và tính đa dạng

Các chỉ tiêu kinh tế xã hội	Hoàn cảnh gia đình	Các ưu tiên hoặc chỉ tiêu dự phòng cho ứng viên có hoàn cảnh xuất thân thuộc nhóm có ít đại diện mang lại hiệu quả trong việc thúc đẩy tính đa dạng. Tuy nhiên, dữ liệu mong muốn có thể không có sẵn hoặc không đáng tin cậy (ví dụ: học vấn của phụ huynh, FRPL).
	Điều kiện kinh tế xã hội của khu dân cư	Các ưu tiên hoặc chỉ tiêu dự phòng cho ứng viên từ <i>khu dân cư</i> thuộc nhóm có ít đại diện mang lại hiệu quả trong việc thúc đẩy tính đa dạng. Hữu ích khi dữ liệu riêng không có sẵn hoặc không đầy đủ. Tuy vậy, các khu dân cư là sự đại diện không hoàn hảo cho các trường hợp cá nhân.
	Nghèo đói tập trung tại trường học	Các ưu tiên hoặc chỉ tiêu dự phòng cho ứng viên từ các <i>trường</i> có tỷ lệ nghèo đói cao hơn mang lại hiệu quả trong việc thúc đẩy tính đa dạng.

Tài liệu tham khảo

- Angrist, J. D., Pathak, P. A., & Zárate, R. A. (2019). Choice and Consequence: Assessing Mismatch at Chicago Exam Schools. National Bureau of Economic Research Working Paper Series, No. 26137.
- Barrow, L., et al. (2020). "Increasing Access to Selective High Schools through Place-Based Affirmative Action: Unintended Consequences." American Economic Journal: Applied Economics 12(4): 135-163. ([liên kết](#))
- Corcoran, S.P. and E. C. Baker-Smith (2015). Pathways to an Elite Education: Exploring Strategies to Diversify NYC's Specialized High Schools. Policy Brief. Research Alliance for NYC Schools. ([liên kết](#))
- Corcoran, S. P. and E. C. Baker-Smith (2018). "Pathways to an Elite Education: Application, Admission, and Matriculation to New York City's Specialized High Schools." Education Finance and Policy 13(2): 256--279. ([liên kết](#))
- Ellison, G. and P. A. Pathak (2021). "The Efficiency of Race-Neutral Alternatives to Race-Based Affirmative Action: Evidence from Chicago's Exam Schools." American Economic Review. ([liên kết](#))
- Quick, K. (2016). Chicago Public Schools: Ensuring Diversity in Selective Enrollment and Magnet Schools. The Century Foundation ([liên kết](#))
- Rucinski, M., & Goodman, J. (sắp phát hành). Racial Diversity and Measuring Merit: Evidence from Boston's Exam School Admissions. Education Finance and Policy. ([liên kết](#)) ([tóm tắt chính sách](#))
- Sartain, L. and L. Barrow (2020). The Pathway to Enrolling in a High-Performance High School: Understanding Barriers to Access. FRB of Chicago Working Paper No. 2020-32. ([liên kết](#))
- Wells, A. S., L. Fox, and D. Cordova-Coba (2016). How Racially Diverse Schools and Classrooms Can Benefit All Students. The Century Foundation ([liên kết](#))